

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 29-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đ Thị Mến

Ông Trương Xuân Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/HSST ngày 23-02-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 14-3-2024 đối với các bị cáo:

1-Nguyễn Văn N, Tên gọi khác: không; sinh ngày 13-8-1967, tại Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết), con bà: Kim Thị H, sinh năm 1942; Vợ là: Mông Thị M, sinh năm 1971; Có 01 con sinh năm 1998; Tiền án: Ngày 27-9-2022, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25-9-2023 đến ngày 04-10-2023. Có mặt tại phiên tòa.

2-Đinh Thọ Đ, Tên gọi khác: không; sinh ngày 08-12-1962, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Thọ V (đã chết), con bà: Đinh Thị D (đã chết); Vợ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Có 02 con: con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3-Hoàng Văn M, Tên gọi khác: không; sinh ngày 17-8-1967, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn K (đã chết), con bà: Hoàng Thị Th (đã chết); Vợ là: Hoàng Thị T, sinh năm 1969; Có 04 con: con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Bà Mông Thị M, sinh năm 1971. Có mặt

Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 12 phút ngày 23-9-2023, Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nhận được tin báo của công dân về việc Nguyễn Văn N có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề trái phép. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn N đến trụ sở để làm việc. Tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23-9-2023, Hoàng Văn M đến nhà N để trả số tiền M đã vay của N là 35.000.000 đồng. Sau khi trả tiền cho N, M nảy sinh ý định đánh bạc với N dưới hình thức chơi số đề, N đồng ý và bảo M nhắn số đề muốn mua vào điện thoại của mình. M đã dùng điện thoại có số thuê bao 0345.592.340 của mình nhắn tin đến số thuê bao 0342.655.284 của N mua các số đề gồm: 11,13,15,17,19,31,33,35,37,39,51, 53,55,57,59,71,73,75,77,79,91,93,95,97,99 mỗi số đề M mua với giá là 400.000 đồng, tổng số tiền mua số đề là 10.000.000 đồng. M được N chiết khấu 20% nên số tiền M đã thanh toán cho N là 8.000.000 đồng.

Sau khi bán số đề cho Hoàng Văn M, Nguyễn Văn N dùng điện thoại có số thuê bao 0342.655.284 của mình nhắn tin đến số thuê bao 0386.123.081 của Đinh Thọ Đ để mua các số đề, số lô và Đ đã đồng ý, cụ thể:

- Vào hồi 15 giờ 08 phút ngày 23-9-2023, N nhắn tin cho Đ mua các số đề đã bán cho Hoàng Văn M gồm: 11,13,15,17,19,31,33,35,37,39,51, 53,55,57,59,71,73,75,77,79,91,93,95,97,99 mỗi số 400.000 đồng, tổng là 10.000.000 đồng.

- Vào hồi 15 giờ 47 phút ngày 23-9-2023, N nhắn tin cho Đ mua các số đề gồm: 07,17,27,37,47,57,67,77,87,97,09,19,29,39,49,59,69,79,89,99,70, 71,72,73,74, 75, 76, 77,78,90,91,92,93,94,95,96, 98 mỗi số 50.000 đồng, tổng là 1.800.000 đồng.

Các số đề gồm: 88,33,38,83 mỗi số 150.000 đồng, tổng là 600.000 đồng.

Các số đề gồm: 04,40,09,90,45,54,59,95,13,31,18,81,36,63,68,86 mỗi số 10.000 đồng, tổng là 160.000 đồng.

Các số đề gồm: 59,95,33 mỗi số 50.000 đồng, tổng là 150.000 đồng.

Các số đề gồm: 45,54,39,59,95,81,19 mỗi số 20.000 đồng, tổng là 140.000 đồng.

- Vào hồi 15 giờ 54 phút ngày 23-9-2023, N nhấn tin cho Đ mua các số đề gồm: 12,21,17,71,67,76,26,62,13,31,18,81,36,63,68,86,04,40,09,90,45, 54, 59, 95 mỗi số 10.000 đồng, tổng là 240.000 đồng.

Các số đề gồm: 12,21 mỗi số 20.000 đồng, tổng là 40.000 đồng.

Các số lô Đ mua gồm: 49,94,59,95,08,80,69,96,28,82,05,50,38,83 mỗi số lô 5 điểm (với giá 22.000 đồng/1 điểm lô), tổng là 1.540.000 đồng.

Tổng số tiền N mua số lô, số đề của Đ trong ngày 23-9-2023 là 14.670.000 đồng. Đ chiết khấu cho N 25% tiền mua số lô, số đề. Tuy nhiên N vẫn chưa thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Đ.

Cách thức đánh bạc như sau:

Đối với số đề: người chơi mua cặp số tự nhiên bất kì từ “00” đến “99”, nếu cặp số đã mua trùng với hai số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được mở thưởng trong ngày thì người đó thắng được tiền (gọi là trúng đề) sẽ được nhận thưởng theo tỷ lệ 1 ăn 70. Nếu không trúng thưởng người chơi sẽ mất toàn bộ số tiền đã mua số đề.

Đối với số lô: Người mua chọn mua số lô là hai số tự nhiên bất kì từ 00 đến 99, căn cứ vào hai số cuối của kết quả các giải thưởng (từ giải đặc biệt đến giải bảy) của xổ số kiến thiết Miền Bắc trong ngày nếu người mua có số lô trùng với hai số cuối của các dãy số giải thưởng thì người đó thắng được tiền (gọi là trúng lô) theo tỉ lệ là 80.000 đồng x 1 điểm lô x số lần trúng (nhưng không quá 03 lần). Nếu không trúng thì người mua sẽ mất số tiền đã mua số lô.

Qua điều tra, Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M đều thừa nhận hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, Nguyễn Văn N, Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M khai nhận còn thực hiện hành vi đánh bạc trước ngày 23-9-2023 dưới hình thức chơi số lô, số đề nhưng không nhớ chính xác thời gian đánh bạc; số lô, số đề đã mua bán; số tiền dùng để đánh bạc là bao nhiêu.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS-LY ngày 23-02-2024 của Viện kiểm sát nhân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn N, Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25-9-2023 đến ngày 04-10-2023.

Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thọ Đ: từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% đến 10% thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Đinh Thọ Đ số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M: Từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% đến 10% thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Hoàng Văn M số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 14.670.000 đồng (*Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) của bị cáo Hoàng Văn M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0001573 ngày 26-3-2024.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng lắp sim số: 0386.123.081, số IMEI: 357368583999594; 01 điện thoại di động bàn phím nổi nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI1: 354125058730588, số MIEI2: 354125058730596, có lắp sim số 0342.655.284.

+ Trả lại cáo Nguyễn Văn N số tiền 38.100.000 đồng (*Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng*); trả lại cho bị cáo Đinh Thọ Đ số tiền 67.600.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*); trả lại cho bà Mông Thị M số tiền là 9.100.000 đồng (*Chín triệu một trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu, tiêu hủy: 06 (*Sáu*) vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 (*Một*) thùng bìa cát tông đã mở niêm phong và sim số 0373.622.300.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thường ngày 23-9-2023, Nguyễn Văn N, Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi số đề, số lô được thua bằng tiền. Số tiền Nguyễn Văn N dùng để đánh bạc là 24.670.000 đồng, Số tiền Đinh Thọ Đ dùng để đánh bạc là 14.670.000 đồng, Số tiền Hoàng Văn M dùng để đánh bạc là 10.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành và trực tiếp thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm M trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Các bị cáo biết hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mục đích vụ lợi của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội

phạm nên cần có một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo do đó xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo Đ và bị cáo M còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn M có bố là người có công với cách mạng, bị cáo đã tự giác giao nộp tài sản do phạm tội mà có do đó bị cáo Hoàng Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”. Do đó, bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật và tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự tạo điều kiện cho các bị cáo rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt các bị cáo Nguyễn Văn N, Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M mỗi bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về các những hành vi và người liên quan khác:

- Đối với bà Mông Thị M là vợ của bị cáo Nguyễn Văn N, xét thấy bà Mai không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với bà Nguyễn Thị L là vợ của bị cáo Đinh Thọ Đ, xét thấy bà N không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Hoàng Văn Đạt là người đã chở bị cáo Hoàng Văn M đến nhà bị cáo Nguyễn Văn N nhưng anh Đạt không biết các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn N, Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M tại thời điểm trước ngày 23-9-2023, do không xác định được thời gian, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng lắp sim số: 0386.123.081, số IMEI: 357368583999594 thu giữ của bị cáo Đinh Thọ Đ. Xét thấy đây là phương tiện, công cụ phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn M. Xét thấy đây là phương tiện, công cụ phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động bàn phím nổi nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI1: 354125058730588, số IMEI2: 354125058730596, có lắp sim số 0342.655.284 và 0373.622.300 thu giữ của Nguyễn Văn N. Trong đó có sim số 0373.622.300 không liên quan đến tội phạm nhưng bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy. Còn lại điện thoại và sim số 0342.655.284 xét thấy đây là phương tiện, công cụ phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền Hoàng Văn M được Nguyễn Văn N chiết khấu từ tiền mua số đề là 2.000.000 đồng, xét thấy đây là tài sản do phạm tội mà có, bị cáo Hoàng Văn M đã tự giác nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền Nguyễn Văn N mua số lô, số đề nhưng chưa thanh toán cho Đinh Thọ Đ là 14.670.000 đồng, xác định là phương tiện, công cụ phạm tội và là căn cứ để xác định cấu thành tội phạm nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Trong đó có 8.000.000 đồng là tiền N đã bán số đề cho M và đã bị thu giữ).

- Đối với số tiền 46.100.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N khi khám xét nơi ở của bị cáo. Xét thấy ngoài số tiền 8.000.000 đồng là tiền N đã bán số đề cho M và được xác định là phương tiện, công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước như đã nhận định ở trên, còn lại 38.100.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 9.100.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo Nguyễn Văn N, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Mông Thị M không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu là bà Mông Thị M.

- Đối với số tiền 67.600.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà bị cáo Đinh Thọ Đ, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 06 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 thùng bìa cát tông đã mở niêm phong, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn M số 013116; 01 đăng ký xe ô tô mang tên Hoàng Văn M số 003664; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Văn M số 071753; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Văn M số 812321; 01 thẻ hội viên mang tên Hoàng Văn M số 21600695; 01 Thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Văn M số 01506700616; 01 giấy vay tiền ngày 22-11-2020 giữa Hoàng Văn M và Phùng Văn Ánh; 01 tờ giấy có chữ; 01 quyền vở học sinh bên trong có chữ; 07 tờ giấy bên trong thể hiện các cuộc điện thoại của nhà mạng Viettel; 01 sổ khám bệnh mang tên Hoàng Văn M; 08 tờ giấy vay tiền bên trong thể hiện nội dung vay tiền giữa Hoàng Văn M và những người vay; 01 quyền vở bên trong có chữ giấy vay tiền giữa Hoàng Văn M và người vay tiền; 01 túi giả da màu nâu; số tiền 3.206.600.000 đồng. Xét thấy đây là các tài sản hợp pháp của Hoàng Văn M, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh màn hình cảm ứng đã qua sử dụng lắp sim số: 0978.561.673, số IMEI: 86990405569752; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng lắp sim số: 0373.296.027, số IMEI: 865545050368974; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên DINH THO DOAN, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên DINH THO DOAN. Xét thấy đây là các tài sản sở hữu hợp pháp của bị cáo Đinh Thọ Đ và vợ là Nguyễn Thị L không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25-9-2023 đến ngày 04-10-2023.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2.2 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thọ Đ: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Đinh Thọ Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

- Phạt bị cáo Đinh Thọ Đ số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

2.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M: 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Hoàng Văn M cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

- Phạt bị cáo Hoàng Văn M số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 14.670.000 đồng (*Mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) của bị cáo Hoàng Văn M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0001573 ngày 26-3-2024.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng lắp sim số: 0386.123.081, số IMEI: 357368583999594; 01 điện thoại di động bàn phím nổi nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI1: 354125058730588, số MIEI2: 354125058730596, có lắp sim số 0342.655.284.

- Trả lại cáo Nguyễn Văn N số tiền 38.100.000 đồng (*Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thọ Đ số tiền 67.600.000 đồng (*Sáu mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho bà Mông Thị M số tiền là 9.100.000 đồng (*Chín triệu một trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu, tiêu hủy: 06 (Sáu) vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 (Một) thùng bìa cát tông đã mở niêm phong, sim số 0373.622.300.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Đinh Thọ Đ, Hoàng Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- HSNV CA huyện Lục Yên;
- UBND tt Yên Thế;
- UBND xã M;
- Các bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao

